Mật Tạng Bộ 2_ No.950 (Tr.205 _ Tr.211)

BỒ ĐỀ TRÀNG SỞ THUYẾT
NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ BA

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

MẠT PHÁP THÀNH TỰU
PHẨM THỨ BẢY

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại vì lợi ích, nói **Sự Nghiệp Thành Tựu** này. Nói **Già Tha** (Gāthā:Kệ Tụng) là

"Nên ở đời vị lai
Hữu tình có Tuệ kém
Vì họ làm lợi ích
Nói **Tiểu Tất Địa** này
Nếu đủ nơi Nghi Tắc
Quyết định được thành tựu
_Chẳng chọn giờ, Tú Diệu
Chẳng chọn nơi niệm tụng
Cần phải thỉnh Bản Tôn
Mà cầu các Tất Địa
_Ngay lúc niệm **cột buộc**
Nếu thiếu Pháp **gia hộ**
Quỷ đoạt tinh khí người
Trộm cắp **vật thành tựu**
Và hàng **Nõa Chỉ Ninh** (Ḍākiṇī)
Trộm **vật chẳng nghĩ bàn**
_Ngay ở lúc niệm tụng
Tất cả thảy đều làm
Được **vật mất** (vật bị ăn trộm) không nghi
Lấy **Nhiếp Phộc** (Śava:thi thể người chết chưa lâu chưa bị hủy hoại) chẳng hoại
Thù thắng tự kết thúc
Mỗi mỗi cắt **mãng sa** (Maṃsa:thịt)
Hòa với nhóm **gừng, tiêu**
Trừ bỏ gân với xương
Bậc Chân Ngôn y Pháp
Nên bố thí tám phương
Trước định ở **Thi Lâm** (Śita-vana)
Nơi Quỷ La Sát trụ
Bậc Chân Ngôn ở đấy

Dùng hoa gạo Hộ Ma
Tức mau hiện thần nghiệm
_Ngã tư đường, dưới cây
Sườn núi, nơi đáng sợ
Cao giọng mà xướng nói
Thi Lâm nhiều Mãng Sa (thịt)
Chúng Quỷ rất vui vẻ
Đều ban cho mong cầu
Thành tựu Pháp **ẩn hình**
Đều cho vật trang sức
Nhãn dược với Hùng Hoàng
Thành tựu được **Phật Đảnh** (Buddhoṣṇīṣa)"

Khi ấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni quán sát hữu tình đời vị lai, nói Pháp mau chóng thành tựu. Lại nói **Già Tha** rằng:
_Liền lấy **Nhiếp Phộc** (Śava)
Chưa hư hoại như trước
Thành tựu **Mê Đát La** (Vetala: Khởi Thi Quỷ)
Bên cây cao, biển lớn
Nơi **Thi Mãng** (thịt của xác chết) cầu thành
Tẩy rửa cho sạch sẽ
Dùng hương hoa nghiêm sức
Với **Chân Ngôn Minh** khác
Hoặc dùng **Luân Vương Đảnh**
Mà dùng làm **gia hộ**
Cầu thành việc như vậy
Nếu chẳng làm như thế
Ma (Mārā) tổn hại, chẳng nghi
Liền nên y Nghi Quỹ
Nhờ bạn tốt kiêu dũng
Hành Giả ngồi trên tim (tim của xác chết)
Kết **Quyền** đánh lên trán
Nên tụng Chân Ngôn Vương
Tụng nhiều không gián đoạn
Xác kia tự đứng dậy
Tên **Quyền Khởi Thi Pháp**
_Nên đi vào trong nước
Sáng sớm (lúc mặt trời mọc) cho đến đêm
Kết Quyền tụng Chân Ngôn
Thành **An Đát Đãn Na**
Nên lất **Nhân mãng sa** (thịt người)
Chặt cắt làm Hộ Ma
Y **Nghi** làm thành tựu
Chỗ cầu đều **Tất Địa** (Siddhi: thành tựu)
Điều này, Phật đã nói
_Tham dính với người nữ
Hữu tình bị tham nhiễm
Không nhận nổi **Giới Phẩm**
Các hữu tình như vậy

Quy y nơi Tam Bảo
Dùng **sáu Niệm** (*niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Thí, niệm Giới, niệm Thiên*) thành **Khí** (căn khí)
Nên suy nghĩ như vậy
Tùy sức mà tu hành
Người tu hành cần phải
Siêng tu **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Dầu lìa tu tập ấy
Nhậm vận được thành tựu
_Hành Giả lại chẳng nên
Ăn vật màu xanh đen
Sinh chán lìa thức ăn
Chẳng ngồi nằm giường cao
Khi ăn chẳng nói chuyện
Cũng chẳng ăn ngồm ngàm
Lượng thức ăn nhiều ít
Lớn như trứng chim công
Trụ oai nghi mà ăn
Nhóm oai nghi như vậy
Người tu hành nên ăn
Lặng yên mà niệm tụng
Trụ nơi cây, yên lặng
Kèm trụ ở tu hành
Nên trụ thân yên lặng
Mà làm Pháp Hộ Ma
Nên trụ không nói năng
Tất Địa liền thành Phật
Nếu chẳng **yên** như vậy
Chân Ngôn chẳng thành tựu
_Nơi Chân Ngôn tu hành
Lặng lẽ mà nghênh thỉnh
Nên tụng Chân Ngôn Minh
Chẳng cùng người ăn uống
Cho đến nơi thân tộc
Cũng chẳng nên ăn chung
_Quần áo với ngọa cụ
Chùy đồng, vật bằng đồng
Dùng tro, giấm tẩy rửa
Rửa xong, chứa thức ăn
_Trong nước, tác niệm tụng
Đều nói các Nghi Tắc
Chẳng cùng với người khác
Tắm ngủ chung một nơi
Ở chung đụng, sanh lỗi
Nhiếp nhận các tham nhiễm
Tấu nhạc với cười đùa
Do đây sanh lỗi lầm
_Ngày tốt, nơi Trai Giới
Phút chốc chọn **thời phần**

Nên làm các thành tựu
Thân mình với vì người
Thảy đều ở **Nhật Tú**
Năm tháng, các kỳ hạn
Thiện ác, các Tất Địa
Hành Giả theo thứ tự
Ở **ba phần Thần Thông** (tháng 1, tháng 5, tháng 9)
Nơi Thắng Tất Địa này
Thành tựu Pháp Phật Đảnh
_Ở **hai phần** (kỳ Bạch Nguyệt với kỳ Hắc Nguyệt): mồng tám (ngày 8)
Mười bốn (14) với mười lăm (15)
Nên biết Tiết như vậy
Càng tăng thêm cúng dường
_Nhờ Đồng Nữ se dây
Lại dùng nước thơm rửa
Trụ **Giới** mà tạo làm
Nên làm **Tượng** tối thắng
Dùng nhóm hương Bạch Đàn
Tẩy rửa khiến sạch sẽ
Chẳng nên cắt cong queo
Sau đó mới gia trì
_Giờ Ngọ nên tu trì
Khiến giữ Giới thanh tịnh
Nhờ người thợ tô vẽ
Sau đó tu Chân Ngôn
Ngày sao tốt, Trai Giới
Ứng thành Tượng tối thượng
Trên nhóm **bản** (tấm ván) như vậy
Vẽ được cũng khen ngợi
Thông khắp nơi trước nói
Thắng Tượng của Phật Đảnh
Nên loại bỏ lông, tóc
Trên lụa hoặc tấm ván (bản)
Ngồi ở tòa Sư Tử
Tô vẽ **Bản Hình** ấy
_Nên dùng màu thù thắng
Hoa chung với keo hương
Đều đầy đủ chi phần
Hương ấy lìa **Giáp Xạ** (xạ hương với hương của loài vật có mai)
Dùng nước đã lắng sạch
Biết xong, không lỗi lầm
_Người Trí nên vẽ Tượng
Ngay ở tượng chính giữa
Phật ngồi tòa sư tử
Đều dùng tướng trang nghiêm
Tỏa ánh sáng rực rỡ
Từ đảnh đầu tuôn ra
Đại Ấn của Pháp Luân
Vẽ ở trước mặt Phật

_Nên vẽ Phật như vậy
Màu vàng ròng sáng rực
_**Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) bên phải
Da cọp làm vạt áo
Nên vẽ hình phẫn nộ
Cầm **phất** (cây phất trần) với **niệm châu** (tràng hạt)
Vô Lượng Thọ (Amitāyus) trên đảnh
_**Kim Cang Thủ** (Vajra-pāṇi) bên trái
Thân sắc như sen xanh
Nên vẽ hình phẫn nộ
Dùng quyến thuộc phẫn nộ
Trì Minh Đại Nữ Sứ
Kim Cang Tân Nghiệt La (Vajra-piṅgala)
Kim Cang Tiếu Sư Tử
Kim Cang Quyền Thánh Giả (Ārya-vajra-saṃdhi)
Cam Lộ Quân Tra Lợi (Amṛta-kuṇḍali)
Nên vẽ ở gần **thân** (Kim Cang Thủ)
Nan Điều Lệnh Điều Tôn
Cầm cây phất Kim Cang
Mã Đầu Tôn Minh Vương (Hayagrīva-vidya-rāja)
Ý Lạc Thành Tựu Tôn
Bạch Y Tôn (Pāṇḍara-vāsini), **Đa La** (Tārā)
Tỳ Câu Tri (Bhṛkuṭī), **Biến Chiếu**
Các chúng Thánh như vậy
Cầm sen, an bên trái
Tất cả đều nên vẽ
Như Bản Hình Trạng ấy
_Nghi vẽ Tượng rộng lớn
Như **Đại Mạn Trà La** (Mahā-maṇḍala)
Lược bày Pháp **vẽ tượng**
Điều Như Lai đã nói
_Ở chỗ Phật Thế Tôn
Hai bên cần phải vẽ
Vô Năng Thắng (Aparājita) Đại Từ
Hào Tướng (Ūrṇa) và **Phật Nhãn** (Buddha-locani)
Vẽ Bản Hình nhóm này
Màu vàng mặt trời sớm
Đều ngồi trên hoa sen
Trụ ở **Chân Ngôn Thân**
Tượng thắng vi diệu này
Trong các Đảnh thành tựu
Dùng Nghi Quỹ khéo léo
Tô vẽ Tượng như vậy
_Bậc khéo phân **Giáo Pháp**
Người vẽ tượng thanh tịnh
Dùng lông trâu làm bút
Nên lấy cây Cát Tường
Dùng gỗ làm cán bút
Y Pháp vẽ Tượng đó

Ngồi trên chiếu cỏ trang
Nên vẽ tượng Phật này
Được **tượng phổ thông** này
Tất cả được thành tựu
_Lại ở thời quá khứ
Diệu Âm Đồng Chân (Maṃjuśrī-kumāra-bhūta) đó
Bậc oai đức khôn sánh
Trong thân phát ánh sáng
Như ánh sáng đám lửa
Mọi niềm vui **Tịch Ý** (ý vắng lặng)
Chiếu ba cõi của Ta
Mọi ánh sáng như vậy
Trong thân Diệu Âm tuôn
Lúc đó được **ba Địa**
Năm Thông, đại oai đức
Tức liền thành **Bồ Tát**
Làm lợi ích hữu tình
Phật Đảnh chẳng thể bàn
Thân mình là Như Lai
Hình tướng Tam Ma Địa
Hiện bày nơi chúng sanh
Biến hóa ở ba cõi
Tất cả hình tướng Phật
Dùng **Định** hiện **Luân Vương**
Nói **Đại Chân Ngôn Vương**
Làm lợi cho chúng sanh
Giống như báu Như Ý"

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Chân** Bồ Tát (Maṃjuśrī-kumāra-bhūta) rằng: "Này Mạn Thù Thất Lợi! Vì lợi ích hữu tình mà mặc giáp trụ lớn, dùng phương tiện khéo léo điều phục hữu tình. Mọi loại Sắc Thân biến hóa: Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn nhiếp thọ hữu tình mà vì họ nói Pháp, khiến cho họ được giác ngộ".

Thời Mạn Thù Thất Lợi Đồng Chân Bồ Tát bạch Phật rằng: "Đức Thế Tôn dùng bao nhiêu Danh Hiệu của mình, hạnh sai biệt của Phật Đảnh Chân Ngôn Tam Ma Địa mà Đức Thế Tôn chuyển ở Thế Giới?"

Đức Phật nói: "Các tên gọi ấy là: Câu Ma La, Ấn Nại La, Thước Yết La, Hoại Cung, Phạm Vương, Tỳ Nữu, Đại Tự Tại, Tự Tại, Kiếp Bỉ La, Bộ Đan Đa, Mâu Ni, Để Lý Tha, Yết La Sa, Địa, Bộ Di, Trì Bảo, Di Dã Di-Dã Sa, Nhất Thiết Khứ, Nhất Thiết Xứ Diện, Thấp Phạ, Tịch Tĩnh, Niết Bàn, Kỳ Hóa, Biến Hóa, Nan Tồi, Thiên, A Tu La, Chủ, Tôn, Chủ Tể, Tối Thắng, Dẫn Đạo, Điều Phục Giả, Phước, Cát Tường, Tác Tịnh, Không, Thắng Nghĩa, Bất Thật, Cảm, Danh Xưng, Dữ Giả, Bi Giả, Tuệ, Tam Ma Địa, Từ, Thủy Thiên, Sư Tử, Phong Ngưu. Thiên. Long, Dược Xoa, Tiên, Đại Tiên, Tác Giả, Lưu Xuất, Thế Chủ, Tỳ Ma Chất Đa La, Tam Mục, Thiên Nhãn, Thanh Tịnh, Uy Linh, Tam Ma Địa, Tam Ma Địa Xuất Sanh, Tam Ma Địa Sanh, Tài Sĩ, La Nhạ, Trượng Phu Sư Tử, Trượng Phu Chủ, Thắng Nghĩa, Thắng Nghĩa Thật, Chứng, Chứng Thật, Tam Giới Chủ, Thế Tôn, Vô Chủ, Chủ, Nhãn, Thật, Mộng Liên Hoa, Quang, Hỏa, Quỷ, Ly Dục, Tịch Tĩnh Dục, Viễn Ly Dục, Viễn Ly Quá, Hoại Quá, Tận Quá, Tồi Quá, Kiện Quân Chủ, Đại Vương, Hộ Thế, Trì Địa, Ế La Mạt Đa, Hương Tượng,

Bạch Liên Hoa, Thuyết Không, Hiện Không, Hiện Bi, Hiện Đạo, Hữu, Bất Hữu, Phân BIệt, Vô Phân Biệt, Ly Phân Biệt, Hoại Phân Biệt, Hộ Thế, Thiện Quốc, Cộng Hứa, Dạ Ma, Thí Tài, Phộc Lỗ Nõa, Câu Vĩ La, Trì Quốc, Thiện Hiện, Tô Di Lô, Kim Cang, Như Kim Cang, Thiên Diệu, Thiên Diệu Thú, Dũng Mãnh, Đại Dũng Mãnh, Năng Sanh, Đại Năng Sanh, Thường, Vô Thường, Thường Vô Thường, Chuyển Luân Vương Chân Ngôn, Đại Chân Ngôn, Đại Dược, Luận Sư, Đại Luận Sư, Thắng, Vô Thượng, Bạch, Thuyết Bạch, Trượng Phu, Thuyết Trượng Phu, Sa Kiệt La, Đại Sa Kiệt La, Hải, Đại Hải, Ô Na Địa, Nguyệt, Nhật, La Ma, Lạc Khất Xoa Ma Nõa, Tưởng Trang Nghiêm, Vân, Đại Vân, Tụ, Đại Tụ, Bất Tương Tự, La Hầu, Quân, Đại Quân, Quần, Đại Quần, Nhân Chủ, Đại Nhân Chủ, Thủy Tạng, Đại Thủy Tạng, Long Tượng, Sư Tử Kiêu Dũng, Kỳ Đặc, Hy Di, Đại Hy Di, Tài, Đại Tài, Cụ Tài, Đại Tài Bảo, A La Hán Hại Phiền Não, Huyễn Hóa Giả, Trì Huyễn Hóa, Biến Hóa, Tác Biến Hóa, Cụ Nghĩa, Năng Đấu Chiến, Phi Dị, Bất Dị, Mạng, Phi Mạng, Sơn, Đại Sơn, Nan Hoại, An Lạc Từ Trụ, Thần Thông, Cụ Lực, Cụ Tuệ, Bất Tương Tự Quang.

Lại Mạn Thù Sư Lợi Đồng Tử! Đối với **Ta** nên biết như vầy: tên là **Bất Diệt Bất Sanh**, tên là **Chân Như**, tên là **Chân Tánh**, tên là **Thật Tế**, tên là **Thật Tánh**, tên là **Chúng Pháp**, tên là **Pháp Giới**, tên là **Niết Bàn**, tên là **Thật**, tên là **Vô Nhị**, tên là **Hữu Tướng**, tên là **Thuần**, tên là **Ý Thành**

Này Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử! Ở Thế Giới Sa Hà này, biết Ta tên là **Như Lai**, tên là **Phật**, tên là **Đại Sư Nhân Thiên**, như vậy biết Ta tên là **Ly Dục**

Này Đồng Chân! Ở Thế Giới này: điều phục hữu tình, thực hành trong Ý Thú, thành thục năm A Tăng Kỳ trăm ngàn Kiếp vì Ngu Phu, Thanh Văn hiện bày tên gọi, tác ngôn thuyết như vầy: Biết danh hiệu mà Ta đã có ấy để điều phục thành thục chúng sanh, cho nên trong các Khế Kinh nói

Như vậy, Đồng Chân! Ở trong hằng hà sa số Thế Giới Phật, dùng mọi loại danh hiệu mà hữu tình biết Ta

Này Đồng Tử! vì tùy điều phục thành thục hữu tình mà Như Lai nói Pháp. Như Lai không có chỗ phân biệt, không có công dụng, vô lượng loại Chân Ngôn, Sắc Thân, Sự Tướng mà chuyển"

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói **Già Tha** (Kệ Tụng) bảo Mạn Thù Tất Lợi Bồ Tát rằng:

"Bạch Phần (15 ngày đầu của thánh): ngày giờ tốt
Nơi Tú Diệu đoan nghiêm
Tắm rửa, mặc áo sạch
Trai Giới trụ Nghi Quỹ
Ngày tám, ngày mười ba
Ngày mười bốn, mười lăm
Hoặc dùng ngày mồng năm (ngày 5)
Y Nghi Quỹ mà làm
Hộ Ma với cúng dường
Nên cúng thí tám phương
Ở nhóm ngày như vậy
Ẩn cần mà cúng dường
Chư Phật với Bồ Tát
Đại Oai Đức Thanh Văn
Quán Tự Tại Bồ Tát
Kim Cang Thủ Đại Lực

Thường nhớ niệm nhóm này
Người tu hành ân cần
Cúng dường nhóm như vậy
Bậc Bồ Tát oai đức
Thánh Thiên đều vui vẻ
Bậc Minh Thiên oai đức
Nơi người tu hành này
Thảy đều cùng vui vẻ
_Hành Giả nơi **Thế Thiên**
Cúng dường, chẳng nên lễ
Tất cả các Chân Ngôn
Oai lực chẳng thể bàn
_Nhà sanh đẻ, chết chóc
Thức cúng tế, dư thừa
Món do nữ có kinh
Với thức ăn nhà ấy
Món của Chiên Đà La
Thức qua đêm hôi thối
Lại trải qua chưng nấu
Thức ăn như trên nói
Hành Giả chẳng nên ăn
Với hiến chúng Thánh ăn
Cũng chẳng nên ăn nuốt
Nhà thuộc nhóm như vật
Đều chẳng đến ăn uống
Vời chẳng nghỉ qua đêm
Vì phá hoại Tất Địa
_Người tu hành cần phải
Ba thời quy Tam Bảo
Nên phát Tâm Bồ Đề
Rồi làm ba loại Tịnh
Thân Tịnh với Ngữ tịnh
Loại thứ ba: Ý tịnh
Thường quán nơi **sáu niệm**
Như vậy thường tu hành
Ngày ngày thọ **tám Giới**
Nên trụ ở Luật Nghi
Nên nói lời như vầy
"A Xà Lê giữ niệm
Xưng tên gọi **con** là…
Bắt đầu từ hôm nay
Đến khi mặt trời mọc
Ở trong khảng giữa ấy
Chẳng giết hại sanh mạng
Chẳng trộm cắp của người
Phạm Hạnh, chẳng dâm dục
Chẳng nói lời lừa dối
Chẳng ca múa, tấu nhạc
Chẳng đeo hoa, tô điểm

Chẳng nằm giường cao lớn
Như **La Hán** giữ mình
Nay con cũng như vậy"

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn quán sát Kim Cang Thủ Bồ Tát, nói **Thượng Thượng Chân Ngôn Minh Giáo** thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian của Luân Vương Phật Đảnh. Nên rộng 3 khuỷu tay hoặc 2 khuỷu tay, tùy ý lớn nhỏ nên làm, lấy tấm lụa loại bỏ lông tóc, dùng nước thơm tẩy rửa sạch sẽ, an ở mặt phía Đông. Như Pháp **vẽ tượng** đã nói lúc trước, người vẽ nên thọ nhận **tám Giới**, người vẽ ấy đầy đủ các căn, thành tựu **mười Thiện Nghiệp Đạo**, ở trong màu sắc chẳng nên dùng keo nấu bằng da thú. Vẽ hình tượng của Phật, thân như màu vàng ròng, tác Ấn **Thuyết Pháp**, ngồi KIết Già trên hoa sen trắng, toàn thân của Như Lai tỏa ánh sáng rực rỡ, từ trong ánh sáng tuôn ra rất nhiều bánh xe. Sau lưng, phía bên trên nên vẽ ngọn núi. Ở bên dưới, phía bên phải nên vẽ người trì tụng theo thế bưng lò hương, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn

Này Bí Mật Chủ! Pháp vẽ tượng tối thắng cũa Luân Vương Phật này đà điều mà tất cả Như Lai đã lược nói, vì khiến thương xót hữu tình cho nên nói"

Khi ấy Đức Thế Tôn nói **Già Tha** (Kệ Tụng) rằng:
"_Nếu thấy tượng Phật này
Tất cả Phật đã nói
Lược nói tượng vi diệu
Hay diệt các nghiệp tội
Tất cả các Công Đức
Thảy đều đến **bờ kia** (bờ giác ngộ)
Các Trời, Rồng cúng dường
_Nếu thấy **Thắng Tượng** này
Là người, Trời cúng dường
Đời này được thành tựu
Do sức Chân Ngôn này
Do thấy tượng này nên
Đây tức nhiều Phật nói
Hết thảy đều xưng tán
Vì thành tựu ấy nên
Quyết định được Tất Địa
Công Đức đều tăng trưởng
Do thấy tượng này nên
Các tội đều tiêu diệt
_Tượng này là tối thắng
Được **bốn Như Ý Túc**
Công Đức như biển lớn
Đắc được Thắng Trí Tuệ
_Do tu **Luân Minh Vương**
Được thanh tịnh, không dơ
Trí Tuệ đều thù thắng
Thành Phật Lưỡng Túc Tôn
Người Trời đều cúng dường
_Do trì Chân Ngôn này
Chuyển Luân Thù Thắng Vương

Người đấy, bậc thanh tịnh
Hành Giả tu Chân Ngôn
Đây là **Thể** của Phật
Oai đức không gì bằng.
Tối thắng chẳng thể bàn
Trời (Deva), **Rồng** (Nāga), với **Dược Xoa** (Yakṣa)
La Sát (Rākṣasa) và **Bộ Đa** (Bhūta)
Tất Xá Già (Piśāca), **Khởi Thi** (Vetala)
Nhóm có oai đức đấy
Thấy tu **Đảnh Luân Vương**
Người thành tựu Trì Minh
Hết thảy đều tiêu dung
_**Đế Thích** (Indra) đại oai đức
Nếu thấy người thành tựu
Chia tòa cho ngồi chung
Với Oai Đức Thiên khác
Ba cõi không sánh nổi
Ban cho nhóm Tất Địa
Nếu thấy, chẳng đứng lên
Đầu bể làm bảy phần
_Dầu ở câu chi kiếp
Nếu Thế Tôn tự nói
Công Đức không có tận
Đảnh Vương chẳng thể bàn
_Nếu người tu Pháp này
Thành tựu tối thắng ấy
Được làm vua **Đao Lợi**
Người ấy được **bất tử** (Amṛta)
_Vô lượng câu chi Chúng
Vây quang, đến cõi khác
Biến thân như hình Phật
Hóa độc các hữu tình
Biến thân Kim Cang Thủ
Lợi lạc các hữu tình
Hóa làm Thiên Đế Thích
Hoặc hóa hiện Phạm Vương
Điều phục các hữu tình
Biến hiện làm Đế Thích
Có đại oai thần thông
Cứu giúp các nẻo ác
Địa Ngục, cõi Dạ Ma
Quỷ đói với bàng sanh
Ở thành ấp, thôn xóm
Nơi vắng vẻ, núi, rừng
Biến hóa các vật dụng
Thức ăn uống, giường nằm
Thương xót các hữu tình
Thảy đều chu cấp cho

_Ta lược nói **Đảnh Luân**
Người tu hành Trì Minh
Đắc được năm Thần Thông
Liền thành Đại Bồ Tát”

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất Tự Đảnh Luân Vương Kinh
MẬT ẤN
PHẨM THỨ TÁM

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo tất cả chúng Bồ Tát: “Thiện Nam Tử! Các ông nên thọ nhận **Nhất Thiết Như Lai Xuất Sanh Tam Ma Địa, Vô Tỉ Lực Siêu Thắng Nhất Thiết Như Lai, Trụ Chân Ngôn Thân Nhất Thiết Như Lai Tộc Chân Thật Đại Ấn Chân Ngôn, Vô Tỉ Oai Quang Thần Thông** tuôn ra vô biên kỳ đặc, hiện sức oai thần hay sanh tất cả Bồ Tát, hai đập nát tất cả câu chi Ma, nhiếp phục tất cả Bồ Tát, khiến người khó điều phụ khởi lên Tâm Từ. Thiện Nam Tử hay thành biện tất cả sự nghiệp. Nay Ta nói **Đại Ấn** (Mahā-mudra).

Khi ấy, Kim Cang Thủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyện xin Đức Thế Tôn nói: từ chi phần của tất cả Như Lai sanh ra Đại Ấn Chân Ngôn, vì lợi ích cho chúng sanh nên làm phương tiện dễ thành tựu”.

Đức Phật nói: “Ông hãy nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông nói! Nay Ta phân biệt giải nói: Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm Quyền, dựng thẳng hai ngón cái. Đây là **Nhất Thiết Như Lai Tâm Ấn**.

Tức Ấn này, co ngón cái trái vào lòng bàn tay. Đây là **Trì Liên Hoa Giả Ấn**

Tức Ấn lúc trước, co ngón cái phải vào lòng bàn tay, dựng thẳng ngón cái trái. Đây là **Trì Kim Cang Giả Ấn**

Chân Ngôn là:

“Nẵng mô tát phạ một đà mạo địa tát đát phạ nẫm. A, vĩ la, hồng, khiếm”.

*)NAMO SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀṂ_ A VĪRA HŪṂ KHAṂ

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Tâm Ấn Chân Ngôn**.

Này Bí Mật Chủ! Đây tên là **Đại Cần Dũng Tâm Chân Ngôn**, là Pháp chân thật của tất cả Như Lai, hay giải thoát nẻo ác, Địa Ngục, Bành Sanh, Dạ Ma… hay khiến cho tất cả hữu tình làm việc của Như Lai, nhiếp triệu tất cả Bồ Tát.

_Này Kim Cang Thủ! Ta lược nói: hay triệu hàng Phạm Vương, Đế Thích, Dạ Ma, Thủy Thiên, Câu Vĩ La… Bồ Tát trụ **Thập Địa**, bậc Đại Tự Tại còn hay thỉnh triệu được, huống chi là loại khác. Như lúc trước, hai tay nắm Quyền, duỗi thẳng hai ngón giữa cùng hợp với nhau, co lóng thứ ba bên trên, co hai ngón trỏ trợ an ở trên móng hai ngón cái. Đây tên là **Luân Vương Căn Bản Đại Ấn**. Là điều mà hằng hà sa số lượng Như Lai đã nói, Phật vị lai sẽ nói Đại Luân Vương Ấn này. Ấn này tên là Đại Ấn, nói là Luân Vương Đảnh. **Minh** (Vidya) này tức là Đức Phật làm lợi ích cho hữu tình. Người Trí, người thành tựu nếu kết Ấn Xứ này thì các Ma ác, nhóm gây chướng chẳng dám trụ ở chỗ đấy

Bí Mật Chủ! Luân Vương Căn Bản Ấn này là nơi mà tất cả Như Lai đã tuyên nói, ở trăm câu chi kiếp chẳng thể nói hết Phước Lợi ấy, dầu ở ngàn hằng hà sa số kiếp cũng chẳng thể nói Công Năng, Phước Lợi, tán dương oai đức… hết được”.

Bấy giờ, Đức Như Lai nói **Già Tha** (Kệ Tụng) là:

“Người Trí nếu thọ trì
Đại Oai Đức Bồ Tát

Câu chi chúng **Ma La** (loài Ma)
Thường chẳng thể gây hại
Cho đến trong trăm kiếp
Chẳng rơi vào nẻo ác
_Nếu trì Luân Vương Ấn
Kèm tụng CHân Ngôn đó
Do Phước của thọ trì
Như Lai Đại Sư nói
Ở trăm câu chi kiếp
Chẳng thể khen ngợi hết
_Nếu có trì **Minh** này
Người trì Giới tinh tấn
Nên tu Chân Ngôn này
Luân Vương, bậc Đại Lực
Người ấy chẳng mất **Tuệ**
Với chẳng mất **Cháng Niệm**
Ở ngàn câu chi kiếp
Chưa hề có quên mất".

_Kim Cang Thủ! Đại Ấn này có oai đức, sức không có gì so sánh được. Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, dựng thẳng hai ngón giữa hợp nhau, đấy là **Cao Đảnh Vương Ấn**. ở trong Phật Đảnh Tộc dùng Ấn này làm **Quán Đảnh Ấn**

Chắp hai tay lại, giữa rỗng không (Hư Tâm hợp chưởng), co hai ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, đem hai mặt của ngón cái đè trên móng hai ngón vô danh, co hai ngón trỏ cùng trụ nhau khiến cho tròn trịa, như hình dù lọng. Đây tên là **Bạch Tản Cái Đảnh Vương Ấn**

Dựa theo Ấn lúc trước, duỗi hai ngón trỏ, tức là **Quang Tụ Đảnh Vương Ấn**

Dựa theo Ấn lúc trước, đem hai ngón trỏ đều an ở lóng thứ ba của ngón giữa, là **Thắng Đảnh Vương Ấn**, đấy tức là **Cát Tường Pháp Luân Đại Ấn**, tên là **Thập Nhị Hành Tướng Pháp Luân Ấn**, là điều mà tất cả Phật đã nói, hay hoại tất cả phiền não. Nếu thấy Ấn này như gần gũi thấy Đức Như Lai.

Tức Ân này, đem hai ngón trỏ bật ở lưng hai ngón giữa, tức gọi là **Phiền Não Bạc Ấn**, cũng gọi là **Như Lai Kiết Già Ấn**.

Bí Mật Chủ! Năm Đại Ấn của nhóm này trong Như Lai Tộc gọi là **Chuyển Luân Vương Đại Ấn**.

Này Bí Mật Chủ! Nhóm Luân Vương Đại Ấn này: **Phiền Não Bạc, Pháp Luân, Quang Tụ Đảnh, Thắng Đảnh, Cao Đảnh và Bạch Tản Cái Đảnh**. Nhóm Ấn như vậy thảy đều là Luân Vương Ấn.

_Chắp hai tay lại, giữa rỗng không (Hư Tâm hợp chưởng), co song song hai ngón cái vào trong lòng bàn tay. Ấn này tên là **Như Lai Tâm Ấn**, cũng gọi là **Như Lai Đại Dũng Mãnh Ấn**.

Dùng Ấn Chân Ngôn này, tụng 7 biến gia trì trái tim thì tất cả tội đả làm trong sự lưu chuyển của đời trước, thảy đều được trừ diệt. Liền bung tán trên Đảnh, thông tất cả thành tựu. Dùng Ấn này gia trì thân của mình, tức thành Thân mà tất cả Như Lai đã gia trì.

Chân Ngôn là:

"Nẵng mô tam mãn đa một đà nẫm. Úm, ngu na lệ, vĩ lê, sa-phạ ha"

*)NAMAḤ SAMANTA- BUDDHĀNĀṂ_ OṂ KUṆḌALI VĪRE SVĀHĀ

Đại Chân Ngôn này đồng với **Ngũ Tự Chân Ngôn** (Chân Ngôn có 5 chữ) tu hành dùng đây hộ thân, thường nên gia trì ở trái tim, kèm dùng **năm chữ** được sức oai đức lớn.

_Chắp hai tay lại, giữa rỗng không (Hư Tâm hợp chưởng), mười ngón tay trợ cài chéo nhau, khiến lòng bàn tay rỗng không, đây gọi là **Nhất Thiết Biện Sự Phật Đảnh Ấn**.

Chân Ngôn là:

"Nẵng mô tam mãn đa một đà nẫm. Úm, tra rô, mãn đà, sa phạ ha"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ ṬRŪṂ BANDHA SVĀHĀ

Kim Cang Thủ! Nhất Thiết Biện Sự Chân Ngôn này ở trong **Giáo** của Phật Đảnh thì đây là **NHất Thiết Phật Đảnh Tâm**, nên dùng ở tất cả nơi chốn của sự nghiệp, người tu hành dùng đây hộ thân.

_Dùng tay phải nắm ngón cái làm Quyền, đem tay trái nắm góc áo Cà Sa, đây tên là **Tích Trượng Ấn**.

"Nẵng mô tam mãn đa một đà nẫm. Úm, độ na, nhỉ đa la nõa, hồng"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ DHUNA JITA RAṆA HŪṂ

"Đây là **Tích Trượng Minh**
Hay chế kẻ khó phục
Vì hộ thân nên dùng
Thường ở nơi thành tựu
Nên dùng **Tích Trượng Ấn**
Ấn Chân Ngôn tương ứng"

_Trước tiên, ngửa lòng bàn tay trái để dưới rốn, đem tay phải che úp bên trên tay trái sao cho ngón út của tay phải cùng với ngón cái của tay trái trợ dính nhau, khiến lòng bàn tay ấy trỗng rỗng, tên là **Như Lai Bát Ấn**

"Ngay ở chỗ đáng sợ
Thời đói khát, chướng nạn
Nên tụng Chân Ngôn này
Các khổ đều không có"

Chân Ngôn là:

"**Úm, lô ca bá ra, địa sắc sỉ đa, đà ra đà ra dã, ma ha nổ bà phạ, một đà bả đát ra sa-phạ ha**"

*)OṂ_ LOKA-PĀLA ADHIṢṬITA DHARA DHARĀYA, MAHODBHAVA BUDDHA-PATRA SAVĀHĀ

"**Bát Chân Ngôn** sức lớn
Nơi chư Phật gia trì
Tất cả các chúng sanh
Do niệm, trừ đói khát
Trong đường hiểm vắng vẻ
Người tu hành nghĩ nhớ
Nên gia trì thân mình
Chân Ngôn Ấn tương ứng"

_Hai tay cài chéo các ngón rồi ngửa lòng bàn tay, hai ngón trỏ cùng trụ cạnh ngón, hai ngón cái đều vịn lóng bên dưới của ngón trỏ, đảo ngược an ở tam tinh, tên là **Như Lai Hào Tướng Ấn**.

Chân Ngôn là:

"**Nẵng mô tát phạ đát tha nghiệt đế biều, ra hạt tì-dược, tam miệu tam một đệ tì-dược, hệ hệ, mãn đà mãn đà, để sắt xá để sắt xá, đà ra dã đà ra dã, nể luận đà nễ luận độ, ra noã ma ni, sa-phạ ha**"

*)NAMO SARVA-TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ

HE HE, BANDHA BANDHA, TIṢṬA TIṢṬA, DHARĀYA DHARĀYA, NIRUDHA NIRUDHO RAṆA MAṆI SVĀHĀ

"Đây là **Hào Tướng Ấn**
Hay đủ tướng Đại Nhân
Hay cho các Tất Địa
Ấn đấy, oai đức lớn
Nếu người trì Ấn này
Hào Tướng oai đức ấy
Người kia được thành tựu
Do kết tụng **Minh** này"

_Dùng Ấn lúc trước gia trì ở cổ, tức thành **Cảnh Ấn**

_Gia trì ở lỗ mũi tức thành **Tỳ Ấn**. Như Lai Tỳ Ấn Chân Ngôn là:

"**Nẵng mô tam mãn đa một đà nẫm. Úm, rị ni, hồng phấn, sa-phạ ha**"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ RĪṆI HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

"Hành Giả gia trì mũi (lỗ mũi)
Trọn đời, mũi không bệnh
Ở trong câu chi kiếp
Chẳng bị bệnh về mũi"

_Chắp hai tay kín khít, co hai ngón trỏ đều an trên lưng ngón giữa, co ngón cái vào lòng bàn tay, tên là **Phật Nhãn Ấn**

"Trong tất cả Phật Đảnh
Nên dùng Đại Ấnna2y
Tối thắng diệc các tội
Quyết định được thành tựu
Tu **Luân Vương Phật Đảnh**
Nếu thường kết Ấn này
Thanh tịnh mà thọ trì
Chẳng lâu sẽ thành tựu
Tất cả Phật Đảnh Pháp
Dầu gom Phước trăm kiếp
Nếu được Ấn Khế này
Tụng **Phật Nhãn Chân Ngôn**
Hai Phước ngang bằng nhau
Phật Nhãn Ấn Minh này
Hay thành tất cả Nghiệp"

Liền nói Chân Ngôn là:

"Nẵng mô tát phạ đát tha nghiệt đế biểu, ra hạt tì-dược, tam miệu tam một đệ tì-dược. Úm, rô rô, tắc phổ rô, nhập phạ la, để sắt xá, tất đà lỗ tả nễ, tác phạ ra-tha, sa đãn nễ, sa-phạ ha"

*)NAMO SARVA-TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ

OṂ_ RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANE SARVĀRTHA SĀDHANE SVĀHĀ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Thủ Bồ Tát rằng: "Này Kim Cang Thủ! Phật Nhãn Đại Minh Phi này, Ta từng ở chỗ của mười câu chi Như Lai thọ nhận được Đà La Ni này.

Kim Cương Thủ! Do nghĩ nhớ **Minh** này nên Thánh Thiên của tất cả Chân Ngôn hiện ra trước mặt người tu hành ấy, nơi Giáo Pháp của tất cả Chân Ngôn thảy đều thành tựu. Do tụng trì Chân Ngôn này thì tất cả Kim Cang Tộc thảy đều thành tựu. Thế nên, Kim Cang Thủ! Người tu Phật Đảnh Chân Ngôn, trước tiên nên tụng trì Minh này 3 biến, hoặc 7 biến, hoặc 21 biến.

Này Kim Cang Thủ! Vì lợi ích cho hữu tình, nay Ta **Thích Ca Mâu Ni** nói, **Phật Nhãn Đại Minh Phi** này

Kim Cang Thủ! Đà La Ni này nên tụng trước mặt hữu tình bạo ác sân nộ thì họ đều được vui vẻ. Quỷ Mỵ bạo ác khó điều phục chịu hàng phục đều vui vẻ. Ở tất cả nơi đấu tranh, kiện tụng, chiến đấu đều được vắng lặng.

Bí Mật Chủ! Nếu người tu hành Phật Đảnh Chân Ngôn chẳng được thành tựu, thì kẻ ấy nên dùng Đại Minh Phi Chân Ngôn này cùng hòa tụng chung, quyết định có ứng nghiệm lớn, mau chóng thành tựu.

Nếu trải qua một, hai, ba kỳ hạn… chẳng được tụng chung, cho đến lần thứ tư cầu Tất Địa chẳng được thành tựu. Sau đó gia thêm Đại Minh Phi Chân Ngôn này tụng chung, sẽ mau chóng hiện nghiệm, được thành tựu. Đầu tiên ở kỳ một, kỳ hai, kỳ ba, kỳ bốn thì chẳng nên gia thêm, nếu gia thêm tức tổn cho người Trì Minh.

_Liền dùng Ấn lúc trước, đem hai ngón trỏ đều bật trên lưng của ngón giữa, là **Như Lai My Ấn**, tất cả Như Lai nói, nay Ta diễn nói.

"Giả sử **Cật-Lý Để Ca**
Với **Phộc Tát Tô Thiên**
Bí Mật Đại Oai Đức
Với nhóm **Dục Thiên Tử**
Cùng với **Trì Lê Thiên**
Loại chư Thiên như vậy
Nếu thấy Ấn Khế này
Sợ hãi mà chạy trốn
Huống chi **Địa Cư** khác"

Chân Ngôn là:

"**Nẵng mô tam mãn đa một đà nẫm. Úm, hột-rị hồng**:

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ HRĪḤ HŪṂ

_Liền dùng **My Ấn** lúc trước, mở dựng hai ngón cái như hình cái miệng, cùng cách ngón giữa khoảng hai hạt lúa. Thường kết **Khẩu Ấn** này để ở trên cái miệng của mình.

Chân Ngôn là:

"**Nẵng mô tam mãn đa một đà nẫm. Chỉ lý chỉ lý**"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KILI KILI
"Minh này, oai đức lớn
Mau chóng làm các Nghiệp
Nếu thường gia trì miệng
Người tu hành thành tựu
Kẻ ấy nói không ngại
Tận ở trong ba cõi
Ngôn Âm của người ấy
Hiển hiện âm mỹ diệu
Chẳng bị bệnh về miệng
Vô lượng câu chi kiếp
Tự Tại, Tỳ Nữu Thiên
Chẳng phục Giáo Lệnh người
Ở ngay chỗ người ấy
Nói ra đều thuận phục
Trời, Rồng, Kiện Đạt Vương
Với Đại Oai Đức khác
Thảy đều chịu điều phục
Huống chi các Phàm Ngu"

_Quỳ gối phải sát đất, dựng đứng đầu gối trái, dẫn tay trái hướng về phía sau làm thế **đáp lại**. Đem tay trái đề ngang trái tim nắm Quyền, dựng thẳng ngón trỏ làm thế **Kỳ Khắc**, lấn thân hướng về phía trước, tên là **Vô Năng Thắng Đại Ấn**

"Hay đập tan các Ma
Hay trừ các Ma Chướng
Đại Lực Dục Tự Tại
Thế Gian Ma Quân Chủ
Tên thứ hai **Ba Tuần**
Cũng tên **Dục Tự Tại**
Thế Gian Đại Oai Đức
Nếu muốn gây chướng nạn
Vô lượng câu chi Ma
Cùng trụ ở nơi ấy
Đang ở sông **Ni Liên**
Vô lượng câu chi Ma
Hiện mọi loại hình trạng
Quân Ma, hình đáng sợ
Ta chứng Trí vô thượng
Tối thắng trong Thế Gian
Phạm, Ma với Sa Môn
Trong đời, không chỗ được
Ở ngay lúc sáng sớm
Được chứng câu vô thượng
Vì hoại Ma ấy nên
Trì giữ mọi loại hình
Ngay khi Ta tuyên nói
Minh này, oai đức lớn
Biến hiện hình Thiên Nữ
Trụ trước mặt Đại Sư

Tồi hoại Ma bạo ác
Trì vô lượng mọi hình
Trong đây, nói Chân Ngôn"

"**Nẵng mô tam mãn đa một đà nẫm. Úm, hộ rô hộ rô, chiến nõa lị, ma đăng nghe, sa-phạ ha**"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ_ HULU HULU CAṆḌALI MATAṄGI SVĀHĀ

"ại nữa, Bí Mật Chủ!
Vô Năng Thắng Đại Minh
Đẳng Chánh Giác Phật nói
Hành Giả dùng hộ thân
Tất cả thời hộ giúp
Ở nơi chướng ngại lớn
Quỷ My, hình đáng sợ
Người thành tựu Phật Đảnh
Đại Lực hay gia hộ
Thường gia trì thân mình
Thường được gia hộ lớn"

_Trước tiên, ngay thẳng thân ngồi Kiết Già, làm Tòa Dũng kiện. ngửa lòng bàn tay trái an bên dưới rốn, trên Kiết Già, duỗi bàn tay phải dựng đứng lòng bàn tay hướng ra ngoài, đem ngón cái vịn trên móng ngón vô danh, co ngón trỏ tại lưng ngón giữa khiến chẳng dính nhau, tên là **Như Lai Thước Cật-Để Ấn**.

"Nếu người kết Ấn này
Chẳng đoạt oai lực ấy
Đời này với đời khác
Người Trí kết Ấn này
Đắc được sức Như Lai
Nếu tụng Chân Ngôn này
Chư Phật đều gia trì"

Chân Ngôn là:

"**Nẵng mô tam mãn đa một đà nẫm. Úm, vĩ nhạ duệ, ma ha thước cật-để, nột đà lị hồng phán tra, vĩ nhạ dĩ nễ, phán tra, mãn nga lê phán, sa-phạ ha**"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ_ VIJAYE MAHĀ-ŚĀKTI UDĀRĪ HŪṂ PHAṬ, VIJAYIN MAṄGALE PHAṬ SVĀHĀ

"Ba thời thường nhớ giữ
Tu trì **Luân Vương Đảnh**
Mau chóng được Tất Địa
Trong ba cõi không ngại"

_Dựa theo Ấn như lúc trước, tay phải che trùm ngay trên tay trái, cách nhau khỏng một hạt lúa, tên là **Như Lai Tề Ấn**.

"Chư Phật này, sức lớn
Nếu hay thường nghĩ nhớ
Cùng **Minh Phi** tương ứng
Trong bụng: thức chẳng tiêu
Lười biếng ngồi Thiền Định
Nếu bị bệnh rét, nóng
Tiểu Phúc (bộ phận ở dưới rốn) với hai hông

Đau đầu với các bệnh
Trừ nhiều loại bức não
Thường được thân không bệnh"
Liền nói **Thành Tựu Chân Ngôn** là:
"**Nẵng mô tam mãn đa một đà nẫm. Úm, chất trí chất trí, sa-phạ ha**"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ_ CITI CITI SVĀHĀ
"Các **Như Lai Tề** đấy
Đây tức Ấn Chân Ngôn
Hiện bày các Thần Thông
Vui vẻ giữ việc lạ
Mọi loại không có tận"

BỒ ĐỀ TRÀNG SỞ THUYẾT NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ BA (Hết)